

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 05 tháng 01 năm 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Hữu Hoàn;

- Ông Nguyễn Ngọc Ngư;

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký
TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham
gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.*

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Phú Lương xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2017/HSST, ngày 27/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Việt S**, sinh năm 1971.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Đội 4, Thôn 1, xã T, huyện M, thành phố Hà
Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa:
4/12; Nghề nghiệp: thợ xây; Con ông Tạ Việt C, sinh năm 1949 và bà Đỗ Thị Đ,
sinh năm 1949. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là Lương Thị
T, sinh năm 1978. Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến nay, hiện đang bị tạm
giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương. Có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1976 (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh La Văn T, sinh năm 1970
(Chồng của người bị hại).

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Đội 4, thôn 1, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

2. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1958;

3. Ông Trần Văn S, sinh năm 1950;

4. Anh Hoàng Hùng S, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Những người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Tạ Việt S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 03/8/2017, tại Km 107+650 Quốc lộ 3 Hà Nội – Cao Bằng, đoạn thuộc địa phận xóm Đồng Danh, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xảy ra vụ tai nạn giao thông, người gây tai nạn là Tạ Việt S đã có bằng lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 29C-951.75 đi hướng Thái Nguyên – Cao Bằng do ngủ gật, không làm chủ được tốc độ đã đâm vào xe mô tô (BKS) 20L1-0524 do chị Nguyễn Thị A điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả chị An tử vong, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn hồi 19 giờ ngày 03/8/2017 (thống nhất lấy mép đường bên phải hướng Thái Nguyên – Bắc Kạn, cột mốc số 107 + 700 làm điểm mốc cố định để xác định các vị trí dấu vết) thấy: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường trải nhựa thẳng, phẳng, giữa đường có vạch S màu trắng kẻ đứt quãng chạy liên tục, chia lòng đường thành 02 phần xe chạy, lòng đường rộng 6m, tiếp giáp mép đường nhựa bên phải hướng Thái Nguyên – Bắc Kạn là lề đất rộng 1,8m, phía ngoài lề đất là bãi đất rộng. Xe ô tô BKS 29C-951.75 đỗ tại phần đường bên phải, đầu xe quay hướng Bắc Kạn, đuôi xe quay hướng Thái Nguyên. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước, bánh sau bên trái của xe ra mép đường lần lượt là 1,1m và 0,3m. Xe mô tô BKS 20L1-0524 nằm đổ nghiêng bên phải tỳ sát xuống bãi đất bên phải đường, đầu xe quay hướng Bắc Kạn, đuôi xe quay hướng Thái Nguyên. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước, bánh sau xe mô tô vào mép đường lần lượt là 5,7m và 5,3m. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô về phía Bắc Kạn tới tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô là 13,8m. Vùng máu: Mặt đường để lại 01 vùng máu có kích thước (0,6 x 0,4)m, đo từ tâm vùng máu ra mép đường là 1,1m. *Hiện trường để lại 06 vết, vết thứ nhất:* Là vết mài trượt đất chiều Thái Nguyên – Bắc Kạn nằm bên phải xe ô tô có kích thước (36 x 0,25)m. Đo từ đầu vết này vào mép đường là 2,3m. Điểm cuối vết mài trượt trùng sát mép lốp bánh trước bên phải của xe ô tô (phía mặt lăn tiếp xúc với mặt đường); vết thứ hai là vết mài trượt đất chiều Thái Nguyên – Bắc Kạn nằm bên trái xe xác định do bánh trước bên trái xe ô tô để lại có kích thước (17x0,25)m. Đo từ đầu vết này vào mép đường là 0,05m, điểm cuối trùng sát mép lốp bánh trước bên trái xe. Đo từ đầu vết thứ hai về phía Thái

Nguyên tới đầu vết thứ nhất là 17,6m; vết thứ ba là vết mài trượt đất có kích thước (10,5 x 0,45)m chiều Thái Nguyên – Bắc Kạn hướng xiên chéo từ lề đường phải ra phía bãi đất. Đo vuông góc từ đầu vết mài trượt vào mép đường là 0,9m. Điểm cuối vết mài trượt trùng sát đầu ngoài để chân trước bên phải xe mô tô; vết thứ tư là vết mài trượt màu đen dạng liên có kích thước (1,4 x 0,12)m chiều Thái Nguyên – Bắc Kạn. Đo từ điểm đầu, điểm cuối vết này ra mép đường lần lượt là 1,1m và 1,1m. Đo vuông góc từ điểm cuối vết này về phía Bắc Kạn tới điểm đầu vết cày trượt sáu là 11,2m. vết thứ năm là vết mài trượt màu đen dạng liên có kích thước (2,1 x 0,12)m chiều Thái Nguyên – Bắc Kạn. Đo từ điểm đầu, điểm cuối vết này ra mép đường lần lượt là 1,2m và 1,1m. Đo vuông góc từ điểm cuối vết này về phía Bắc Kạn tới điểm đầu vết thứ tư là 3,3m; vết thứ sáu là vết cày trượt màu trắng dạng liên có kích thước (6 x 0,01)m chiều Thái Nguyên – Bắc Kạn. Đo vuông góc từ điểm đầu và điểm cuối vết này ra mép đường lần lượt là 0,35m và 0,3m. Đo vuông góc từ điểm cuối vết cày trượt về phía Bắc Kạn tới đầu vết mài trượt thứ nhất là 20,8m; nằm rải rác không tập trung tại phần đường bên phải từ đầu vết cày trượt sáu đến vùng máu có nhiều mảnh nhựa vỡ màu đỏ; đo vuông góc từ cột Km H7/107 về phía Thái Nguyên tới tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS: 29C – 951.75 là 5,7m (BL13-15).

Khám phương tiện liên quan đến tai nạn: Xe ô tô BKS 29C-951.75 đăng ký mang tên Tạ Việt S; 01 giấy chứng nhận kiểm định có giá trị đến ngày 01/8/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe có giá trị đến ngày 01/8/2018; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Tạ Việt S do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 23/5/2012 có giá trị đến ngày 23/5/2022. *Dấu vết:* Mặt trước nắp capô bị bẹp méo kim loại có kích thước (23 x 9)cm chiều hướng từ trước về sau; phần nhựa ốp mặt ca lăng phía trước bị đập vỡ kích thước (44 x 38)cm chiều hướng từ trước về sau; biển số xe bị cong vênh tại vị trí số 7 trên biển số; phần ốp nhựa bọc biển bị đập vỡ; kết gió điều hòa bị móp méo đẩy lệch có chiều từ trước về sau; ốp nhựa phía dưới đầu xe có vết mài trượt nhựa kích thước (17 x 1)cm, ốp nhựa bị bật rời khỏi vị trí; gầm xe bám dính nhiều bùn đất màu vàng; dây chuyền số dưới gầm xe bị bật rời khỏi vị trí; bốn lốp còn hơi; hệ thống còi, đèn, xi nhan, phanh xe còn hoạt động; xe không vào được số để di chuyển (BL31,32). Xe mô tô BKS 20L1-0524 đăng ký mang tên La Văn Tính trú tại xóm Đồng Danh, Yên Ninh, Phú Lương; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Thị An do Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 07/01/2010. *Dấu vết:* Xe không có gương chiếu hậu bên phải; gương chiếu hậu bên trái bị vỡ mất phần mặt kính bị đẩy lệch chiều hướng từ sau về trước; đầu ngoài tay lái bên phải có bám dính đất màu vàng nhạt; đầu ngoài tay phanh bên phải có vết mài trượt bong tróc S kích thước (1 x 0,5)cm, chiều hướng từ trước về sau; để chân trước bên

phải bị bật rời cao su đẩy lệch theo chiều từ trước về sau; cần phanh chân bên phải có vết mài trượt kim loại không rõ chiều hướng kích thước (3 x 0,6)cm, bị đẩy lệch có chiều từ trước về sau; phần ốp nhựa sườn xe bên phải bị bật rời khỏi vị trí; phía trên mặt ngoài vỏ xấp xỉ có vùng lõm kích thước (3 x 1,5)cm, tại tâm vùng lõm có vết mài trượt kim loại kích thước (0,5 x 0,2)cm; tay xách bảo vệ yên phía sau xe này có vết mài trượt kim loại nham nhở kích thước (50 x 6)cm, tay xách bị đẩy lệch có chiều hướng từ sau về trước; khung sắt bảo vệ đèn chiếu hậu và đèn xi nhan bị bật gãy còn bám dính cùng biển kiểm soát của xe; vỡ hư hỏng toàn bộ đèn chiếu hậu, hai đèn xi nhan sau; toàn bộ chấn bunn sau gãy vỡ; vành bánh sau bị cong vênh có chiều hướng từ sau về trước; nan hoa số 12 tính từ chân van theo ngược chiều kim đồng hồ bị gãy cong chiều hướng từ trái qua phải; ốp nhựa sườn xe bên trái bị rạn vỡ, bật rời khỏi vị trí; đế chân trước bên trái bị bật rời mặt cao su; hai lốp còn hơi; hệ thống còi, đèn, xi nhan sau tai nạn bị hư hỏng không kiểm tra được (BL33,34). Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-ĐG ngày 18/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận: thiệt hại của xe mô tô BKS: 20L1- 0524 là 1.250.000 đồng; xe ô tô BKS 29C- 951.75 là 3.500.000 đồng (BL24,25).

Kết luận giám định pháp y số 948/GDPY-PC54 ngày 24/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Nguyễn Thị A bị tai nạn giao thông gây tổn thương đa chấn thương, dập rách phổi, chảy tụ máu trong khoang ngực, suy hô hấp dẫn đến chết (BL20).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 17 giờ ngày 03/8/2017, Tạ Việt S điều khiển xe ô tô BKS 29C – 951.75 đi theo đường QL3 hướng Thái Nguyên – Bắc Kạn trên xe chở bà Đỗ Thị Được (sinh năm 1949, trú tại Thôn 1, Đội 4, xã Thanh Đà, Mê Linh, Hà Nội, là mẹ đẻ của S) và hai con của S là Tạ Lê A (sinh năm 2005) và Tạ Lê D (sinh năm 2007). Khi đi đến Km 107 + 650m QL3 Hà Nội - Cao Bằng, đoạn thuộc xóm Đồng Danh, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương. S điều khiển xe trong tình trạng ngủ gật, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình nên đã đâm va vào phía sau xe mô tô BKS 20L1 – 0524 do chị Nguyễn Thị A điều khiển đi phía trước cùng chiều trên phần đường xe chạy phải, đẩy xe chị A văng theo chiều đi 62,4m, xe ô tô do S điều khiển đi tiếp 80,8m mới dừng lại được. Chị A bị thương nặng văng ra đường, S dừng xe xuống nhờ người đưa đi cấp cứu, nhưng chị A đã chết trên đường đưa đi cấp cứu. Sau khi gây tai nạn, S đến cơ quan Công an trình báo (BL57-74).

Quá trình điều tra S đã khai nhận hành vi phạm tội (BL75-93). Các phương tiện liên quan tai nạn, xét không cần thiết tạm giữ, CQĐT đã trả cho chủ sở hữu (BL94-98). Về dân sự: Tạ Việt S đã thỏa thuận bồi thường T mạng, tài sản cho gia đình bị hại với số tiền 200.000.000 đồng. Hiện nay đã bồi thường xong, phía gia

đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 69/QĐ – VKS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Tạ Việt S về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ Luật hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Việt S phạm tội: "Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202 điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Việt S từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật TTHS năm 2015 trả tự do cho bị cáo S ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Hai bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong, đại diện người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Người đại diện cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại, mong HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về T hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- ***Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội:*** Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cùng với những tài liệu đã thu thập tại hồ sơ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Bản kết luận giám định pháp y tử thi, Biên bản khám nghiệm phương tiện, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, có thể khẳng định bị cáo S điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đã không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ đó là điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trong tình trạng ngủ gật, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước gây tai nạn làm chết một người, hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ có quy định: *“1. Người lái xe, ... phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...”*

Như vậy, lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo Tạ Việt S. Bị cáo đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người (Chị Nguyễn Thị A) đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thì việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Tạ Việt S về tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho T mạng ...của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm...”

- ***Đánh giá T chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

Xét T chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người, hành vi đó còn gây mất trật tự an toàn công cộng. Vì vậy cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc mới đảm bảo được T nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã chủ động khắc phục thiệt hại bồi thường cho gia đình người bị hại theo yêu cầu. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, là người chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình tham gia giao thông bị cáo đã chủ quan, điều khiển phương tiện xe ô tô trong tình trạng ngủ gật, không giữ được khoảng cách với người đi trước cùng chiều nên đã gây tai nạn giao thông làm chết người dẫn đến phạm tội.

Căn cứ vào T chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết xử phạt bị cáo mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù là phù hợp. Do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thiệt hại bị cáo gây ra đã có ý thức bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của gia đình người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương với thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có phần quá nghiêm khắc, xét thấy không cần thiết. Những vấn đề khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do bị cáo đang bị tạm giam bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên cần áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về những vấn đề khác:

Về phần dân sự: Trong giai đoạn điều tra và trước khi xét xử các bên đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, tại phiên tòa phía bị hại không có yêu cầu bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Xe ô tô BKS 29C – 951.75 và xe mô tô BKS 20L1 – 0524 sau khi tiến hành các thủ tục điều tra làm rõ nguồn gốc và chủ sở hữu, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp để quản lý và sử dụng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì trong vụ án này bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Việt S phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Tạ Việt S 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng T từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 299, khoản 4 Điều 328 và Điều 363 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quyết định trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Tạ Việt S nếu bị cáo S không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Tạ Việt S cho UBND xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về dân sự: Các bên đã bồi thường xong không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về vật chứng: Cơ quan CSĐT đã trả cho chủ sở hữu, Tòa án không xử lý.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- T.H.A DS huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng